

NHÂN DIP KỶ NIỆM LẦN THỨ 80 NGÀY SINH CỦA GIÁO SƯ BÙI ĐÌNH THANH (1924 - 2004)

Giáo sư Bùi Đình Thanh, học giả uyên bác, một tấm lòng chân thành với đồng nghiệp và một người hết lòng với sự nghiệp phát triển ngành xã hội học

NGUYỄN ĐỨC TRUYẾN

Tôi được biết anh Thanh từ khi còn đang là sinh viên năm cuối của khoa Sư Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội, những năm 1975 - 1976. Anh giảng cho chúng tôi chuyên đề Cách mạng dân tộc dân chủ ở miền Nam, thời kỳ 1954-1974. Nghe nhiều người nói anh là người có uy tín khoa học trong ngành sử Việt Nam hiện đại lúc đó, tôi rất mừng vì được học một người thầy mà đồng nghiệp và sinh viên yêu mến cho dù chưa được gặp. Thời gian giảng không lâu vì đó chỉ là một trong số các chuyên đề mà chúng tôi được học vào năm cuối khóa. Nhưng cảm tưởng của tôi về anh lúc đó đã sâu đậm. Anh là người vừa nghiên cứu vừa giảng dạy nên bài giảng có chiều sâu, phương pháp tư duy khoa học, cách trình bày hệ thống nhưng không hề khô khan máy móc. Qua cách giảng bài của anh, tôi nghĩ anh là người hết lòng với công việc nghiên cứu của mình và không có niềm say mê nào khác. Anh là một trong số những người thầy mà thế hệ sinh viên chúng tôi rất yêu mến và kính trọng.

Sau vài năm, thật may mắn, tôi được về Ban Xã hội học làm việc. Khi đến nhận việc, tôi và một số anh cùng về được Giáo sư Vũ Khiêu, vừa là Phó Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học xã hội vừa là Trưởng ban và anh Bùi Đình Thanh, từ Viện Sử về làm Phó ban đón tiếp rất chân tình và cởi mở. Vì xã hội học là ngành mới thành lập nên không có ai có nghề xã hội học. Cả ban lãnh đạo và chúng tôi đều phải tự trang bị kiến thức cho mình, để xây dựng cơ quan và ngành xã hội học. Không hiểu sao lúc đó, chúng tôi không hoang mang lo lắng mà còn thích thú vì được đi vào một ngành khoa học xã hội hoàn toàn mới. Có lẽ vì chúng tôi còn trẻ, hơn nữa chúng tôi lại có những nhà khoa học rất dày dặn trong nghề, say mê với nghiên cứu động viên giúp đỡ nên cảm thấy an tâm thoải mái. Tôi còn nhớ anh Trần Văn Tý, tuổi đã gần sáu mươi, còn hăng hái hơn cả thanh niên, khám phá từ đầu môn thống kê xác suất và phương pháp chọn mẫu từ các sách tiếng Nga, tiếng Pháp để hướng dẫn chúng tôi tiến hành các nghiên cứu xã hội học đầu tiên về nhà ở.

Lúc đó anh Thanh vừa là Phó ban, vừa là Bí thư Chi bộ. Anh không chỉ tận tâm trong công việc quản lý cơ quan mà còn tỏ ra là một tấm gương trong lĩnh vực nghiên cứu, tư duy và tìm tòi sáng tạo. Anh không chỉ quan tâm xem chúng tôi có gì khó khăn vướng mắc trong cuộc sống để động viên giúp đỡ vì anh là Bí thư Chi bộ mà còn để ý xem thiên hướng và khả năng từng người ra sao để định hướng đào tạo và phát triển chuyên môn cho phù hợp. Anh có kiến thức sâu rộng và hệ thống về sử học nên không có gì xa lạ với xã hội học. Hơn nữa anh là người được đào tạo kỹ càng về Tây học, nên tinh thần cơ bản của xã hội học Tây phương anh đều cảm nhận được. Đó chính là điều may mắn và sự động viên lớn với chúng tôi. Anh chính là người đã giúp chúng tôi thẩm định phẩm chất tư duy xã hội học trong thời kỳ mà chưa ai hiểu nó ra sao. Chúng tôi lúc đó còn trẻ, rất hăng hái say sưa với khoa học, nhưng chưa biết nghề nên đôi khi hay ngộ nhận. Anh dự các sinh hoạt khoa học, lắng nghe chúng tôi tranh luận và động viên chúng tôi. Có điều gì chưa đúng, anh không bao giờ thẳng thừng bác bỏ mà điềm tĩnh trao đổi với chúng tôi như với các đồng nghiệp thực sự: chỗ này nên cẩn thận vì ứng dụng lô gích hình thức trong khoa học xã hội nhiều khi không ổn...

Sau này chúng tôi được đi học ở nhiều nước khác nhau, được đào tạo cơ bản và hệ thống hơn về chuyên ngành xã hội học. Chính là nhờ có hiểu biết vững vàng hơn về chuyên môn, chúng tôi càng thấy tri thức xã hội học của anh rất rộng, rất sâu và luôn luôn được hoàn thiện. Thực tế là anh đã đọc rất nhiều, rất có hệ thống về các nhà xã hội học có tên tuổi trên thế giới, cộng với tri thức và kinh nghiệm nghiên cứu sử học nhiều năm nên hiểu biết xã hội học của anh rất chuyên nghiệp.

Anh là một học giả có kiến thức sâu rộng trên cả hai lĩnh vực sử học và xã hội học nên được giao rất nhiều trọng trách trong nghiên cứu và tổ chức nghiên cứu. Anh vừa tham gia biên soạn bộ Lịch sử Việt Nam hiện đại do cố Giáo sư Nguyễn Khánh Toàn chủ biên, vào những năm 80, vừa tích cực tham gia vào nhiều chương trình KX, cùng Giáo sư Phạm Xuân Nam, những năm 90, chủ yếu liên quan đến các nghiên cứu xã hội học về chính sách Đổi mới của Đảng và Nhà nước. Anh là một trong số ít những người luôn được Viện Khoa học xã hội Việt Nam cử tham gia thường xuyên vào các trao đổi khoa học xã hội với các học giả phương Tây trong thời kỳ Đổi mới. Với những khả năng và trọng trách của mình, anh đã trở thành cầu nối giữa các nhà xã hội học trong và ngoài nước.

Trong nguyên tắc quản lý cơ quan khoa học, anh gắn với một nhà kỹ trị hơn là một người quản lý thuần túy. Anh luôn để tình riêng sang một bên mà không để nó chen vào trong công việc lãnh đạo của mình. Ai đó có vấn đề hay bị dư luận chỉ trích, anh thường gặp trực tiếp để làm sáng tỏ vấn đề và góp ý thẳng thắn mà không bao giờ thành kiến. Những vấn đề sinh hoạt và quan hệ cơ quan những năm sau chiến tranh khá nặng nề và đôi khi còn bị nâng lên thành quan điểm, anh là bí thư chi bộ nhưng tập trung vào các hoạt động chuyên môn và chính trị tư tưởng của Đảng hơn là chú ý vào những quan hệ cá nhân của mỗi người nên phát huy được tính tích cực của mọi người và tinh thần đoàn kết trong cơ quan. Tôi biết anh đã từng là chính trị viên trong bộ đội và cách sống bộ đội giản dị của anh luôn làm cho chúng tôi yên tâm thoải mái.

Tuổi đời anh hơn lớp trẻ chúng tôi hẳn một thế hệ nhưng cung cách xử sự của anh lại hết sức trẻ trung và gần gũi. Anh bảo ở cơ quan thì xưng hô *anh em* tiện quan hệ công tác hơn là xưng hô *bác cháu* hay *chú cháu*. Ý anh là tình cảm con người, sự tôn trọng lẫn nhau, tinh thần dân chủ và bình đẳng trong công việc quan trọng hơn là thứ bậc tuổi tác hay quan hệ quyền lực. Cho dù điều hành các sinh hoạt khoa học hay hội thảo ở cơ quan, anh không thích lấy tư cách lãnh đạo mà chỉ muốn lấy tư cách một nhà khoa học để thảo luận một vấn đề khoa học đang được thảo luận. Anh không phân biệt đối xử với ai trong công việc chung, không dùng quyền lực hay quyền lợi để tạo ra các quan hệ đặc biệt như một số người vẫn làm. Chính vì thế mà anh luôn giữ được các quan hệ anh em, bạn bè và đồng nghiệp vô tư, trong sáng. Anh nói sao, tức là nghĩ vậy và không bao giờ thay đổi. Anh tin ở quan niệm sống của mình, ở lòng tốt của mọi người và tin rằng cuộc sống luôn hướng tới sự tốt đẹp. Những khi vui buồn tâm sự, anh bao giờ cũng nghĩ về những người thầy, những người bạn tốt, những điều tốt lành, những tấm gương mà anh noi theo cho dù họ còn sống xa hay đã mất mà bỏ qua những chuyện phù hoa, danh lợi, hiềm khích cá nhân hay sự hãnh tiến của người đời. Anh hay nói về những nhân cách lớn như Đại tướng Võ Nguyên Giáp, cố Giáo sư Nguyễn Khánh Toàn, Giáo sư Trần Văn Giàu, cố Giáo sư Nguyễn Mạnh Tường và Giáo sư Francois Houtart... với tất cả sự kính trọng và lòng quý mến.

Ngay cả với những học giả hay đồng nghiệp nước ngoài anh cũng rất chân thành và kính trọng, nhất là những người đã đóng góp tài năng và cuộc đời cho sự nghiệp xã hội học. Mỗi khi có một nhà xã hội học lớn qua đời, anh luôn tự thấy phải thay mặt các đồng nghiệp Việt Nam, bày tỏ tình cảm cao quý của mình và của giới khoa học Việt Nam đối với họ. Anh bày tỏ lòng mình vừa như một đồng nghiệp, vừa như một tấm lòng biết ơn và sự kính cẩn trước những đóng góp và lý tưởng khoa học của họ. Khi nghe tin hai nhà xã hội học lớn của thế giới là R. Merton (Mỹ) và P. Bourdieu (Pháp) qua đời, anh rất xúc động, tìm hiểu thông tin, lấy tâm huyết của mình viết lời vĩnh biệt rồi gửi đăng trên tạp chí Xã hội học.

Trong sự nghiệp khoa học của mình, anh luôn gắn mình với cơ quan, với công việc được giao và với ý thức trách nhiệm của một người trí thức đảng viên với Đảng và với Đất nước. Đảng và Nhà nước cần nghiên cứu vấn đề gì, anh say sưa lao vào lĩnh vực đó mà ít quan tâm tới vấn đề thù lao hay lợi ích cá nhân. Các lĩnh vực nghiên cứu của anh vì thế rất rộng, từ *lịch sử Việt Nam hiện đại sang xã hội học*, từ *giai cấp công nhân*, sang *giai cấp tư sản dân tộc rồi cơ cấu và phân tầng xã hội của Việt Nam trong thời kỳ Đổi mới*. Ngay cả khi đang bận rộn nghiên cứu và giảng dạy cho sinh viên các trường đại học về *lịch sử xã hội học*, anh vẫn không quên các đề tài về *chính sách xã hội*, về *Hai trăm năm cách mạng Pháp* hay *Năm mươi năm chiến thắng Điện Biên Phủ*. Mỗi khi đọc một công trình nghiên cứu mới, có ích cho công tác quản lý đất nước hay cho nghiên cứu khoa học, anh luôn bỏ thì giờ phân tích, lược thuật rồi thông tin cho các đồng chí lãnh đạo quan tâm hay cho đồng đảo đồng nghiệp trong và ngoài nước.

Anh công tác tại Ban Xã hội học không lâu. Khi Ban Xã hội học phát triển thành Viện Xã hội học (1983), anh đã sang công tác ở một bộ phận khác. Tuy nhiên anh chưa bao giờ từ bỏ niềm say mê được sự đóng góp sức mình cho ngành xã hội học. Anh luôn theo sát từng bước đi của xã hội học Việt Nam cho dù là trong giảng dạy hay nghiên cứu. Anh là người đã rời khỏi Viện từ lâu nhưng anh cũng là người vẫn giữ được những tình cảm của anh em đồng nghiệp như khi còn đang ở Viện. Vì anh vẫn giữ được sợi dây liên lạc trong công tác chuyên môn và những tình cảm bạn bè, đồng nghiệp với các thế hệ những người nghiên cứu xã hội học trẻ.

Ngày cả khi tuổi đã ngoài 70, anh vẫn không hề tỏ ra lạc hậu với các thành tựu khoa học trong nước. Các bài nghiên cứu của anh vẫn đều đặn được công bố và chất lượng khoa học vẫn ngày càng hoàn thiện. Anh không viết bài theo cảm hứng cá nhân mà luôn đặt suy nghĩ của mình trong dòng chảy của tư duy khoa học và của đòi hỏi thực tiễn xã hội. Anh đọc nhiều, suy nghĩ nhiều nhưng viết rất chọn lọc và cô đọng. Anh không trích dẫn nhà khoa học lớn nào mà không trực tiếp nêu ra những vấn đề và tư tưởng đích thực của họ. Thú vị hơn nữa là mỗi khi trò chuyện, anh thường cùng lúc gọi ra hai cảm hứng sử học và xã hội học ở người nghe. Anh là một kho báu các sử liệu hiện đại mà chúng tôi luôn mong muốn được khám phá qua cách kể chuyện của anh. Anh hay chấp nối các sự kiện mà anh được quan sát, được nghe và được đọc để chiêm nghiệm những quan niệm học thuật về sử học hay xã hội học của mình. Cái hấp dẫn ở anh với tư cách là nhà khoa học chính là ở quan niệm về sử học của anh luôn rất gần với xã hội học: sử học là mối liên hệ giữa các sự kiện thực nghiệm chứ không phải là bản thân các sự kiện hay tính niên đại của chúng. Anh ít có điều kiện đi diễn dã xã hội học, nhưng tri thức sử học chính là nguồn tư liệu vô cùng phong phú để anh thao tác các lý luận xã hội học phong phú của mình.

Nhân dịp mừng anh thượng thọ *Bát tuần*, mong anh sẽ giữ mãi cái phong độ trẻ trung yêu đời của người làm khoa học, cái tình cảm nồng ấm và nhân hậu của những người đồng nghiệp và một niềm vui trong khám phá tri thức khoa học và được đóng góp cho xã hội.